

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Tổ: Ngữ văn, KHBD- CHUYÊN ĐỀ khối 12
GV: Đoàn Thị Bích Hà
Ngày soạn: 20/8/2025
Ngày dạy: Tuần 1-10
Tiết 1-10

CHUYÊN ĐỀ 1:

TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

A. MỤC TIÊU CHUNG

- Về kiến thức:** Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại
- Về năng lực:** Biết viết một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại
- Về phẩm chất:** Chủ động, tự giác, tự tin trong học tập.

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Tiết 1: TÌM HIỂU TRI THỨC TỔNG QUÁT

(Thời gian thực hiện: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

- Về kiến thức:** Hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại.
- Về năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại.
- Về phẩm chất:** Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Tranh, ảnh, bảng biểu, video clip, máy tính có kết nối internet, máy chiếu.
- Phiếu học tập đề HS chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

2. Học liệu

- CDHT Ngữ văn lớp 12.
- Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí... về văn học hiện đại Việt Nam).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học, kích hoạt tri thức nền về văn học hiện đại.

- HS có sự liên hệ hiểu biết cá nhân với chuyên đề học tập.
- HS có định hướng học tập, hình dung được sản phẩm học tập cần làm.
- HS sẵn sàng làm việc theo nhóm học tập.

b. Nội dung:

- GV tổ chức dạng câu hỏi trắc nghiệm
- HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv- hs	Dự kiến sản phẩm								
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cung cấp một số hình ảnh và tên của các tác giả văn học, yêu cầu HS sắp xếp tên các tác giả thành hai nhóm và lí giải tại sao có thể sắp xếp được như vậy. - Nguyễn Trãi - Nguyễn Bính - Hồ Xuân Hương - Xuân Quỳnh -Xuân Diệu Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời cá nhân. Bước 4: Đánh giá, nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ và rút ra kết luận Sở dĩ chúng ta có thể phân chia thành hai nhóm tác giả bởi sự khác biệt về thời gian lẫn thi pháp. Đó cũng là ranh giới cơ bản để phân biệt văn học trung đại và văn học hiện đại.	Đáp án: <table> <tr> <th>VHTĐ</th><th>VHHD</th></tr> <tr> <td>- Nguyễn Trãi</td><td>- Xuân Quỳnh</td></tr> <tr> <td>- Nguyễn Bính</td><td>- Xuân Diệu</td></tr> <tr> <td>- Hồ Xuân Hương</td><td></td></tr> </table>	VHTĐ	VHHD	- Nguyễn Trãi	- Xuân Quỳnh	- Nguyễn Bính	- Xuân Diệu	- Hồ Xuân Hương	
VHTĐ	VHHD								
- Nguyễn Trãi	- Xuân Quỳnh								
- Nguyễn Bính	- Xuân Diệu								
- Hồ Xuân Hương									

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu

- Học sinh có kiến thức tổng quát về văn học hiện đại.
- Học sinh có năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác
- Học sinh chủ động, tích cực thực hiện các công việc của bản thân trong học tập

b. Nội dung: Tìm hiểu tri thức tổng quát về văn học hiện đại

c. Sản phẩm: Phiếu học tập, tri thức tổng quát về văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gọi HS đọc phần tri thức tổng quát trong Sgk trang 4-7 - GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm hoàn thành các thông tin trên phiếu học tập	1. Khái niệm văn học hiện đại – Có nhiều cách hiểu khác nhau về văn học hiện đại: + Thứ nhất, văn học hiện đại là một thời đại văn học, phân biệt với văn học trung đại.
Phiếu học tập số 1	

Họ tên:	
Lớp:	
Những cách hiểu về khái niệm VHHD?	
Liệt kê những tác giả văn học hiện đại của Việt Nam và thế giới mà em biết?	

Phiếu học tập số 2	
Họ tên:	
Lớp:	
Ý thức về cá tính và phong cách cá nhân trong VHHD được thể hiện như thế nào?	
Biểu hiện của việc phá vỡ điển phạm trong VHHD?	

Phiếu học tập số 3	
Họ tên:	
Lớp:	
Những biểu hiện về sự cách tân nghệ thuật trong VHHD?	
Ví dụ của sự cách tân đó trong tác phẩm mà em đã học?	

Phiếu học tập số 4	
Họ tên:	
Lớp:	
Biểu hiện của cảm quan “cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại” trong VHHD?	
Một số ví dụ về cảm quan “cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại” trong các tác phẩm mà em đã học?	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên, ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của mình.

Bước 4: Đánh giá, nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ: GV nhận xét, kết luận, nhấn mạnh một số đặc trưng quan trọng của VHHD.

+ Thứ hai, văn học hiện đại là một trào lưu văn học.

+ Thứ ba, văn học hiện đại có thể được hiểu như một khuynh hướng nghệ thuật, nhằm chỉ tính chất cách tân, phá bỏ khuôn mẫu, giải phóng cá tính trong văn chương.

– Trong chuyên đề này, văn học hiện đại được hiểu theo nghĩa một thời đại văn học.

2. Đặc trưng của văn học hiện đại

– Ý thức về cá tính và phong cách cá nhân: Văn học hiện đại khẳng định tiếng nói của cái tôi, cái riêng như một cá thể duy nhất, không lặp lại.

– Sự phá vỡ điển phạm: Văn học hiện đại có xu hướng phá vỡ những điển phạm, khuôn mẫu nhận thức và biểu đạt đã định hình trong văn học trung đại.

– Sự cách tân về nghệ thuật: Các trào lưu văn học liên tục thay thế, phủ định lẫn nhau.

– Cảm quan cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại:

+ Âm hưởng chủ đạo trong văn học hiện đại là nỗi buồn

+ Con người trong văn học hiện đại là con người bị tha hoá trong thời đại lên ngôi của thế giới vật chất, của những dây chuyền sản xuất công nghiệp và cô đơn, hoang mang trước một thực tại phi lí, không thể nhận thức, lý giải.

+ Sự ra đời của những thủ pháp nghệ thuật đặc biệt trong văn chương như kĩ thuật dòng ý thức, trần thuật phân mảnh, ám dụ, huyền thoại hoá....

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** HS biết phân biệt những điểm khác biệt của văn học hiện đại so với VHTĐ.
- b. Nội dung:** Hoàn thành bảng so sánh văn học hiện đại với VHTĐ.
- c. Sản phẩm:** Bảng so sánh văn học hiện đại với VHTĐ.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS			Dự kiến sản phẩm		
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức trò chơi giúp sức, chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm thay nhau điền các nội dung vào hai bảng được kẻ sẵn theo yêu cầu:					
Tiêu chí so sánh	VHTĐ	VHHD	Tiêu chí so sánh	VHTĐ	VHHD
Quan niệm văn chương			Quan niệm văn chương	Thể hiện đạo lý, sáng tác thơ văn để nói chí.	Văn chương là nghệ thuật đi tìm và sáng tạo cái đẹp.
Quan niệm thẩm mỹ			Quan niệm thẩm mỹ	Hướng về cái đẹp quá khứ, thiên về cái cao cả, tao nhã.	Hướng về cuộc sống hiện tại, đề cao vẻ đẹp con người.
Đội ngũ sáng tác			Đội ngũ sáng tác	Các nhà Nho	Trí thức Tây học mang tính chuyên nghiệp
Hình thức chữ viết			Hình thức chữ viết	Chữ Hán, chữ Nôm	Chữ quốc ngữ
Tác giả, tác phẩm tiêu biểu			Tác giả, tác phẩm tiêu biểu	Nguyễn Trãi, Nguyễn Du...	Nam Cao, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, NMC...
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tham gia trò chơi tiếp sức và điền thông tin vào bảng - Trao đổi, thảo luận để chốt kết quả chính xác Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Thành viên hai nhóm lần lượt viết thông tin vào bảng Bước 4: GV nhận xét, đánh giá kết quả của hai nhóm					

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** HS vận dụng tri thức trong bài học vào việc nhận diện các yếu tố đặc trưng của văn học hiện đại qua một tác phẩm cụ thể.
- b. Nội dung:** HS so sánh một bài thơ trung đại với một bài thơ hiện đại có cùng chủ đề.
- c. Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của gv-hs	Dự kiến sản phẩm
---------------------	------------------

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho HS làm việc tại nhà, yêu cầu HS lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau của hai bài thơ cùng chủ đề, thuộc hai thời đại khác nhau, chẳng hạn “Cáo tật thị chúng” của Mãn Giác thiền sư với “Vội vàng” của Xuân Diệu. Từ đó rút ra những đặc trưng của VHHD. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ – HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong vở bài tập và báo cáo GV khi hoàn thành. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Bước 4: GV nhận xét, bổ sung – GV kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo xác suất và nhận xét, chuẩn hóa nội dung câu trả lời.	
---	--

4. Củng cố: Học sinh nắm được khái niệm văn học hiện đại và các đặc trưng của VHHD.

5. HDVN:

- Bài cũ: Học bài cũ
- Bài mới: Chuẩn bị nội dung phần I: “Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại

Tiết 2, 3: PHẦN I:

TÌM HIỂU MỘT SỐ HƯỚNG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại.
- HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.
- HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

2. Về năng lực

- HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, ...
- HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại.
- HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

3. Về phẩm chất: Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Tranh, ảnh, bảng biểu, video clip, máy tính có kết nối internet, máy chiếu.
- Phiếu học tập để HS chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.

2. Học liệu

- CDHT Ngữ văn lớp 12.
- Tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí... về văn học hiện đại Việt Nam).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

Lớp	Tiết	Ngày dạy	Sĩ số	Vắng

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Học sinh huy động hiểu biết vốn sống trải nghiệm cảm xúc cá nhân để trả lời các câu hỏi trước khi tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại.

b. Nội dung:

- GV tổ chức dạng câu hỏi trắc nghiệm
- HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv- hs	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm Câu 1: Đầu thế kỷ XX sự thay đổi chữ viết ở nước ta có tác động như thế nào đến đời sống văn học nước nhà? A. Chữ quốc ngữ ra đời và thay thế hoàn toàn chữ Hán và chữ Nôm B. Chữ quốc ngữ đã thay thế chữ Hán chữ Nôm trong nhiều lĩnh vực từ hành chính đến Văn Chương Nghệ thuật C. Chữ Hán và chữ Nôm Tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong văn chương nghệ thuật D. Chữ quốc ngữ ra đời nhưng chưa tác động mạnh mẽ đến Văn	Đáp án: Câu 1- B Câu 2- C Câu 3- B Câu 4- A

Chương Nghệ thuật Câu 2: Đáp án nào không phải đặc điểm ngôn ngữ của văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945? A. Ngôn ngữ gần gũi hiện đại B. Dần dần thoát ly chữ Hán chữ Nôm C. Lối diễn đạt công thức ước lệ tượng trưng điển cố quy phạm nghiêm ngặt của văn học trung đại vẫn được sử dụng vào tuân thủ chặt chẽ D. Phát triển ngôn ngữ tiếng việt phong phú Câu 3: Đáp án nào sau đây nói đúng về mối quan hệ giữa xu hướng văn học hiện thực và văn học lãng mạn? A. Cùng tồn tại song song và hoàn toàn đứng lập nhau đấu tranh loại trừ nhau B. Cùng tồn tại song song, vừa đấu tranh vừa ảnh hưởng tác động qua lại có khi chuyển hóa lẫn nhau C. Cùng tồn tại song song nhưng luôn có ranh giới biệt lập không có mối quan hệ với nhau D. Cùng tồn tại song song hoàn toàn đối lập nhau về giá trị nhưng không loại trừ nhau Câu 4: Hiện đại hóa văn học được hiểu là: A. Quá trình làm cho văn học Việt Nam thoát ra khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức văn học phương Tây có thể hội nhập với nền văn học hiện đại thế giới B. Quá trình văn học Việt Nam tiếp thu những nét mới của văn học phương tây để làm phong phú vấn đề văn học vốn phụ thuộc vào Trung Hoa C. Quá trình loại bỏ dần nền văn học phong kiến D. Quá trình đổi mới hệ thống thi pháp văn học theo văn hóa Pháp Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS chọn đáp án đúng Bước 4: Kết luận, nhận định Sau khi HS trả lời, giáo viên đưa ra đáp án đúng cho từng câu hỏi và giải thích thêm (nếu cần).	
---	--

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

ND 1: NGHIÊN CỨU CẢM QUAN NGHỆ THUẬT TRONG VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

a. Mục tiêu

- Học sinh bổ sung được nhiều tri thức văn học, học hỏi được cách viết của tác giả, qua đó nhận ra cấu trúc, cách thức trình bày một vài nghiên cứu về văn học hiện đại.
- Học sinh nắm được cách bố cục, cấu trúc bài nghiên cứu hiểu rõ các thao tác mà người viết sử dụng, khái niệm chính cũng như các quy trình, các thao tác đặc thù cần sử dụng khi nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

b. Nội dung

- Đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi sau khi đọc
- Tìm hiểu các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh và kiến thức học sinh tiếp thu được liên quan đến việc tìm hiểu hướng nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.
- Tài liệu, phiếu ghi chép, báo cáo của học sinh liên quan đến hướng nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại

d. Tổ chức thực hiện: Chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm hoàn thiện phiếu học tập

Hoạt động của gv-hs	Dự kiến sản phẩm										
Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Gọi HS đọc bài viết tham khảo - GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm hoàn thành các thông tin trên phiếu học tập để tìm hiểu về bài viết tham khảo. <table border="1" data-bbox="203 905 885 1308"> <tr> <td colspan="2">Phiếu học tập số 1</td></tr> <tr> <td colspan="2">Họ tên:.....Lớp:.....</td></tr> <tr> <td>Vấn đề mà tác giả muốn tìm hiểu?</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Hiện tượng văn học mà tác giả chọn khảo sát?</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Hướng tiếp cận vấn đề của tác giả</td><td>.....</td></tr> </table>	Phiếu học tập số 1		Họ tên:.....Lớp:.....		Vấn đề mà tác giả muốn tìm hiểu?		Hiện tượng văn học mà tác giả chọn khảo sát?		Hướng tiếp cận vấn đề của tác giả		A. Nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại I. Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo 1.1. Sơ đồ tóm tắt bài viết tham khảo a. Đặt vấn đề - Vị trí tiên phong của Nguyễn Minh Châu trong tiến trình đổi mới VHVN sau năm 1975. - Cách tiếp cận VH từ lý thuyết diễn ngôn. b. Giải quyết vấn đề - Khái niệm tuổi già - Khủng hoảng hiện sinh của các nhân vật tuổi già trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu. c. Kết luận: - Tuổi già là một kiến tạo văn hóa - Khủng hoảng hiện sinh bao trùm tất cả truyện ngắn viết về tuổi già của NMC sau năm 1975. 1.2. Thông tin về bài viết tham khảo - Khái niệm chính được sử dụng trong bài viết là “tuổi già”. - Tác giả đã chỉ ra tuổi già là một ý niệm mang tính giao cắt, vừa là một hiện tượng mang tính chất sinh lí, vừa là một kiến tạo văn hóa, vừa biểu hiện ở những đặc điểm và triệu chứng thể chất, vừa gắn với những trải nghiệm tinh thần đặc thù. - Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và cách tiếp cận của tác giả:
Phiếu học tập số 1											
Họ tên:.....Lớp:.....											
Vấn đề mà tác giả muốn tìm hiểu?											
Hiện tượng văn học mà tác giả chọn khảo sát?											
Hướng tiếp cận vấn đề của tác giả											
<table border="1" data-bbox="203 1388 885 1829"> <tr> <td colspan="2">Phiếu học tập số 2</td></tr> <tr> <td colspan="2">Họ tên:.....Lớp:.....</td></tr> <tr> <td>Khái niệm chính và cách diễn giải khái niệm của tác giả?</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Khi nào cần diễn giải khái niệm?</td><td>.....</td></tr> <tr> <td>Cách diễn giải khái niệm?</td><td>.....</td></tr> </table>	Phiếu học tập số 2		Họ tên:.....Lớp:.....		Khái niệm chính và cách diễn giải khái niệm của tác giả?		Khi nào cần diễn giải khái niệm?		Cách diễn giải khái niệm?		
Phiếu học tập số 2											
Họ tên:.....Lớp:.....											
Khái niệm chính và cách diễn giải khái niệm của tác giả?											
Khi nào cần diễn giải khái niệm?											
Cách diễn giải khái niệm?											

Phiếu học tập số 3 Họ tên:.....Lớp:.....		+ Đối tượng: Thế giới tuổi già + Phạm vi khảo sát: Truyện ngắn sau 1975 của NMC + Cách tiếp cận được sử dụng: Nghiên cứu diễn ngôn - Các thông tin bài viết cung cấp trong quá trình nghiên cứu: + Cơ sở của nghiên cứu: • Quan sát, khái quát hóa các đặc điểm của thế giới nhân vật người già trong truyện ngắn của NMC sau 1975. • Chọn lọc và phân tích những dẫn chứng tiêu biểu, sát hợp đắt giá để làm nổi bật luận điểm. • So sánh với sáng tác của các nhà văn khác để làm nổi bật cảm quan riêng về thế giới trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu. + Các kết luận của nghiên cứu: • Thứ nhất, tuổi già là một kiến tạo văn hoá, gắn với những trải nghiệm tinh thần đặc thù mà không đơn thuần là một hiện tượng sinh lí với những biểu hiện về mặt thể chất. • Thứ hai, khủng hoảng hiện sinh là cảm quan bao trùm lên tất cả các truyện ngắn viết về tuổi già của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975.
Những kết luận chính tác giả trình bày trong bài viết?		
Căn cứ để đưa ra những kết luận đó?		
Phiếu học tập số 4 Họ tên:Lớp:....		1.3. Thực hành nghiên cứu - Khái niệm + Cảm quan nghệ thuật là tổng hoà những sự cảm nhận, quan niệm, lí giải về thế giới và con người của chủ thể sáng tạo. Cảm quan nghệ thuật được thể hiện thông qua cách xây dựng hệ thống nhân vật, hình ảnh, biểu tượng; sử dụng các mô típ không gian, thời gian; tổ chức điểm nhìn; lựa chọn giọng điệu;... trong tác phẩm văn học. + Cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại • Văn học hiện đại quan tâm tới con người cá nhân với sự phong phú, phức tạp của cảm xúc, cảm giác, thậm chí
Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ?		
Các luận điểm, dẫn chứng và lí lẽ mà tác giả sử dụng?		
Nhận xét về cách thức trình bày, vai trò của các trích dẫn và tài liệu tham khảo		
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo kết quả Bước 4: Kết luận, nhận định		
Hoạt động 2: Thực hành nghiên cứu Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc kỹ mục tìm hiểu khái niệm trong sách giáo khoa trang 15 – 17. Giáo viên tổ chức cho học sinh bắt thăm câu hỏi trả lời phỏng vấn Giáo viên trộn các thẻ câu hỏi với nhau.		
THẺ CÂU HỎI 1. Cảm quan nghệ thuật là gì? 2. Cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại khác gì với cảm quan nghệ thuật trong văn học trung đại.		
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm theo hướng dẫn của GV, thực hiện phần phỏng vấn của mình.		

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ - HS xung phong bắt thăm các thẻ câu hỏi và trả lời. - Các HS khác bổ sung, nhận xét. Bước 4: GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức: các ví dụ trong SGK: - Trong <i>Chí Phèo</i>, Nam Cao chú ý miêu tả những trạng thái phi lí trí của con người: nỗi sợ mơ hồ trong tiềm thức của Chí Phèo khi bước chân vào nhà bá Kiến sau khi ra tù, cuộc sống chìm trong vô thức của Chí Phèo lúc làm tay sai cho bá Kiến, hành động đến nhà bá Kiến để trả thù, ... - Miêu tả thời gian gắn với cảm thụ của cá nhân về thế giới, văn học hiện đại cũng phát hiện ra sự biến dạng của thời gian trong ý thức của cá nhân. <i>Đi tìm thời gian đã mất</i> của Mác-xen Prút (Marcel Proust), <i>Uy-li-xơ</i> của Giêm Gioi-xi (James Joyces), <i>Nỗi buồn chiến tranh</i> của Bảo Ninh... đều miêu tả dòng thời gian không ngừng bị đảo ngược, kéo căng, dồn nén, đứt đoạn,... theo dòng ý thức của nhân vật. Nhiệm vụ 2: Xác định đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2a - GV tổ chức trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i>. Chia lớp thành 2 nhóm lớn; 2 nhóm thi nhau nêu ý kiến, nhóm nào nêu được nhiều câu trả lời hay và đúng hơn, nhóm đó chiến thắng. - GV đưa ra nhiệm vụ: <i>Nếu đề xuất một đề tài nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại, em sẽ nghiên cứu về đề tài nào?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Hai nhóm thi nhau đề xuất các đề tài. Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Bước 4: GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức - GV thống kê lại tên các đề tài của các nhóm và nhận xét. - GV đánh giá và chốt kiến thức. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2b: GV đặt các câu hỏi nhanh: - Dựa vào SGK, hãy chỉ ra một số ví dụ về đối tượng nghiên cứu của văn học hiện đại có thể	của tiềm thức, vô thức; mô tả những chiều kích trần thế của con người như thân thể, bản năng,...; nhấn mạnh sự độc lập tư tưởng của con người. • Thời gian trong văn học hiện đại gắn liền với cảm thụ của cá nhân về thế giới. • Không gian trong văn học hiện đại là không gian cá nhân, gắn liền với cảm xúc, trải nghiệm, cảnh ngộ, số phận của mỗi cá nhân. • Văn học hiện đại đề cao cái đẹp mang tính chất cá biệt, coi trọng sự độc đáo, phá cách, mới mẻ, miêu tả cái đẹp trong sự dung hợp với cái xấu, cái nghịch dị, thô kệch. Quan niệm thẩm mỹ này được thể hiện qua sự đa dạng và cách tân không ngừng của thể loại, các khuynh hướng sáng tác, các thủ pháp nghệ thuật. - Đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu + Đối tượng nghiên cứu là sự vật, hiện tượng cần được xem xét, khảo sát trong một đề tài khoa học hoặc nghiên cứu quan niệm, diễn giải của nhà văn về thế giới và con người được biểu đạt một cách gián tiếp qua hệ thống hình tượng, biểu tượng trong tác phẩm. + Phạm vi nghiên cứu: Cần đặt ra những giới hạn cho đề tài nghiên cứu sao cho phù hợp với năng lực, thời gian và điều kiện của mình. + Mục đích nghiên cứu: Cần trả lời câu hỏi <i>Nghiên cứu để làm gì?</i> - Cách thu thập, phân tích và xử lý thông tin + Ngoài việc đọc các tài liệu nghiên cứu về vấn đề đã chọn, HS cần đọc kĩ
--	--

tham khảo? - Khi nghiên cứu về cái hoang dã trong văn chương Nguyễn Huy Thiệp, có thể giới hạn phạm vi nghiên cứu như thế nào? - Khi nghiên cứu đề tài Quan niệm về cái hoang dã trong “Muối của rừng” của Nguyễn Huy Thiệp thì ta cần hướng tới mục đích gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2b: Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS trả lời từng câu hỏi. Bước 4: GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức GV nhận xét từng câu trả lời của HS. Nhiệm vụ 3: Thu thập, phân tích và xử lý thông tin - GV chọn một số đề tài cụ thể trong số các đề tài HS đưa ra ở hoạt động trên, hướng dẫn HS đặt những câu hỏi nghiên cứu để tìm hiểu về vấn đề GV hướng dẫn cụ thể HS các tài liệu tham khảo liên quan đến đề tài đã chọn, cách thu thập, phân tích và xử lý thông tin (có thể hướng dẫn HS thực hiện vào phiếu học tập).	các tác phẩm văn học nhằm nhận diện yếu tố thể hiện cảm quan nghệ thuật trong tác phẩm. • Nhận diện quan niệm nghệ thuật về con người được thể hiện qua cách miêu tả nhân vật, tổ chức hình tượng, sử dụng biểu tượng, điểm nhìn; qua cách nhận xét, đánh giá của người trần thuật hoặc nhân vật trữ tình. • Nhận diện quan niệm nghệ thuật về thế giới được thể hiện qua những biểu tượng lặp đi lặp lại; qua các mô típ không gian, thời gian, cốt truyện trong tác phẩm. • Nhận diện quan niệm thẩm mỹ được thể hiện qua cách xây dựng hình tượng; cách sử dụng ngôn từ; các thủ pháp nghệ thuật;... + HS đọc thêm các tài liệu về tiểu sử nhà văn, bối cảnh thời đại, các tư tưởng triết học, tôn giáo, nghệ thuật ảnh hưởng đến thế giới quan, nhân sinh quan, lí tưởng thẩm mỹ của nhà văn để lí giải, cắt nghĩa căn nguyên
--	---

ND 2: NGHIÊN CỨU CÁCH TÂN NGHỆ THUẬT TRONG VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

a. Mục tiêu:

- HS nắm được khái niệm cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại
- HS nắm được các viết một bài nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại

b. Nội dung:

- Đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi sau khi đọc
- Tìm hiểu các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh và kiến thức học sinh tiếp thu được liên quan đến việc tìm hiểu nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại
- Tài liệu, phiếu ghi chép, báo cáo của học sinh liên quan đến hướng nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv-hs	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo Do HS đã được hướng dẫn tiếp nhận tri thức ở nội dung 1, nên ở nội dung 2, GV giao nhiệm vụ để HS tự tổng hợp kiến	B. Nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại 2.1. Thông tin về bài viết tham khảo - Đối tượng nghiên cứu: Cách tân nghệ thuật trong văn chương Hê-minh-uê.

thức.

Chuyển giao nhiệm vụ:

- Sau tiết học trước, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm ở nhà chuẩn bị các bài trình bày về những nội dung sau:

+ Nhóm 1: Sơ đồ hoá tiến trình thực hiện nghiên cứu của tác giả ở bài viết tham khảo trong SGK. Từ đó rút ra nhận xét.

+ Nhóm 2: Trình bày các bước cơ bản và những yêu cầu của bài nghiên cứu về những cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.

Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Tổ chức thảo luận, làm việc tại nhà.

- Lựa chọn hình thức trình bày: trình chiếu hoặc viết lên giấy khổ lớn.

Báo cáo nhiệm vụ:

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- Nhóm còn lại nhận xét, đặt câu hỏi và bổ sung

Đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức:

- GV tổ chức hoạt động đánh giá nhiệm vụ của các nhóm.

- GV chốt kiến thức.

Hoạt động 2: Thực hành nghiên cứu

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm

GV giao nhiệm vụ: GV cho HS thực hiện các hoạt động sau:

- Tóm tắt các luận điểm chính trong mục *Tìm hiểu khái niệm*.

Thực hiện nhiệm vụ:

- Đánh dấu những thuật ngữ mới và khó được nhắc tới trong văn bản.

- Tra cứu, tìm hiểu thông tin để diễn giải các thuật ngữ.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Chia sẻ các thông tin mà mình đã tra cứu và tìm hiểu được với bạn trong lớp.

Đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức:

Đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức:

GV cung cấp thêm thông tin cho HS có hiểu biết ban đầu về các trào lưu văn học, các thể loại văn học hiện đại qua các ví

- Phạm vi nghiên cứu: Một số phương diện cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê.

- Mục đích nghiên cứu: Khẳng định phong cách sáng tác độc đáo của tác giả và vị trí của Hê-minh-uê trong nền văn học hiện đại thế giới.

- Nội dung nghiên cứu: Các yếu tố nghệ thuật bao gồm cốt truyện, điểm nhìn, nhân vật, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại, không gian và thời gian nghệ thuật, biểu tượng.

- Kết luận: Phần kết của bài nghiên cứu có tính mở, mời gọi các bình luận và suy tưởng khác nhau, đó cũng là tinh thần của văn học hiện đại.

2.2. Thực hành nghiên cứu

- Khái niệm

+ Cách tân nghệ thuật là những đổi mới, sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật trên nhiều phương diện như thể loại, ngôn từ, thủ pháp, kĩ thuật biểu đạt, ...

+ Về mặt thể loại: Các nhà văn hiện đại có xu hướng phá vỡ những quy phạm, sáng tạo ra những thể loại mới, ...

+ Cấu trúc các thể loại: Biến đổi một cách linh hoạt nhằm biểu đạt sự tự do sáng tạo và phong cách nghệ thuật riêng của từng nhà văn.

+ Về ngôn từ và thủ pháp nghệ thuật: Văn học hiện đại khước từ những công thức, ước lệ, phát hiện ra những cách diễn đạt mới, khám phá những giới hạn mới của ngôn từ bằng những thử nghiệm nghệ thuật mang tính chất đột phá.

dụ cụ thể.

Nhiệm vụ 2: Xác định đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu

GV giao nhiệm vụ:

- Xác định đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu và mục đích nghiên cứu?

Thực hiện nhiệm vụ:

- HS làm việc cá nhân, đọc nội dung kiến thức, đối chiếu với sơ đồ trong SGK tr. 24

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

HS phát biểu ý kiến trước lớp.

Đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức:

GV nhận xét và tổng kết sau khi HS trình bày cách hiểu của mình.

- Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS lựa chọn một đề tài nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại, lập bảng hoặc sơ đồ để xác định đối tượng nghiên cứu, phạm vi và mục đích nghiên cứu cho bài viết đó.

Nhiệm vụ 3: Thu thập, phân tích và xử lý thông tin

- GV có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm.

GV giao nhiệm vụ:

- Nếu HS làm việc độc lập, GV nên gợi ý các em lập bảng, sơ đồ tư duy để tự hệ thống hoá các kiến thức và chỉ dẫn được cung cấp trong phần này, sau đó có thể trình chiếu và trình bày kết quả trước lớp. Nếu HS làm việc theo nhóm, GV tổ chức cho các nhóm thảo luận với nhau, đặc biệt là phần trả lời câu hỏi ở bảng trong SGK tr. 25 – 26 về các phương diện cách tân nghệ thuật của tiểu thuyết *Ông già và biển cả*.

Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm đã phân chia

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

HS phát biểu ý kiến trước lớp

Đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức:

- Đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu

+ Đối tượng nghiên cứu có thể là cách tân nghệ thuật trên các phương diện khác nhau của văn học hiện đại như: thể loại, ngôn ngữ, các thủ pháp nghệ thuật.

+ Phạm vi nghiên cứu: Chọn một tác giả, tác phẩm hoặc một nhóm tác giả, tác phẩm; một vài phương diện cách tân nghệ thuật.

+ Mục đích nghiên cứu: Khẳng định giá trị của những cách tân nghệ thuật trong tác phẩm, xác định vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp văn học của tác giả, làm rõ phong cách sáng tác của tác giả,...

- Cách thu thập, phân tích và xử lý thông tin

+ Tuỳ vào thể loại được lựa chọn, có thể trình bày cách tân trên các phương diện khác nhau và triển khai thành các luận điểm theo cách của riêng mình.

HS thực hành thu thập, phân tích và xử lý thông tin về 1 đề tài cụ thể bằng cách trả lời các câu hỏi SGK gợi ý: *Tác phẩm thể hiện cảm quan nghệ thuật mới về thế giới và con người như thế nào? Tác phẩm đã làm thay đổi sự hình dung vốn có về thể loại ra sao? Tác phẩm có khơi được dòng chảy nào mới cho văn học đương thời hay không? Tác phẩm cho người đọc thấy cá tính và phong cách sáng tác của tác giả ra sao?*

*** Lưu ý: Khi đọc và viết bài nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại, cần lưu ý một số điểm sau:**

- Do chấp nhận nhiều góc độ nghiên cứu và cách triển khai khác nhau, nên không có bài nghiên cứu kiểu mẫu. Các bài nghiên cứu chỉ được coi như các ví dụ để tham khảo.

- Luôn có ý thức là mình đang đọc hoặc viết về cách tân, tức là sự đổi mới. Thao tác liên hệ, so sánh cả trực tiếp và gián tiếp là điều tất yếu trong bài nghiên cứu.

- Tôn trọng các ý tưởng có tính gợi mở, các câu hỏi chưa có câu trả lời chắc chắn, các quan điểm khác biệt hay thậm chí trái ngược

	với quan điểm của mình.
--	-------------------------

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Hệ thống lại kiến thức bài học, khắc ghi về các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

b. Nội dung: Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại theo hai hướng (nghiên cứu cảm quan nghệ thuật và nghiên cứu cách tân nghệ thuật).

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv-hs	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện. - Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại theo hai hướng (nghiên cứu cảm quan nghệ thuật và nghiên cứu cách tân nghệ thuật). Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm triển khai vẽ sơ đồ tư duy theo 2 hướng nghiên cứu Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Bước 4: GV nhận xét, bổ sung: GV nhận xét và lưu ý một nội dung chính của bài học.	Học sinh vẽ được sơ đồ tư duy các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại theo hai hướng (nghiên cứu cảm quan nghệ thuật và nghiên cứu cách tân nghệ thuật).

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng vào việc nhận diện được các thao tác cần thiết khi nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

b. Nội dung: Qua một bài nghiên cứu chưa trọn vẹn, HS nhận diện về các thao tác còn thiếu hoặc được thực hiện chưa chính xác, đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng, tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu.

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv-hs	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV cung cấp cho HS một bài nghiên cứu “lỗi”, yêu cầu HS nhận diện các thao tác chưa được triển khai hoặc thực hiện không chính xác, ảnh hưởng đến kết quả của bài nghiên cứu đó. - GV phân công nhiệm vụ theo nhóm học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm triển khai thực hiện Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Bước 4: GV nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của mỗi	Học sinh nhận diện được các thao tác chưa được triển khai hoặc thực hiện không chính xác, ảnh hưởng đến kết quả của bài nghiên cứu, và chỉnh sửa cho chính xác.

nhóm.	
-------	--

4. Củng cố

- Nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại

5. Hướng dẫn về nhà. Đọc và chuẩn bị bài viết báo cáo về một vấn đề VHHD

**Tiết 4, 5, 6, 7: PHẦN 2: VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN
HỌC HIỆN ĐẠI
(Thời gian thực hiện: 4 tiết)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại.
- HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm.
- HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách.

2. Năng lực

- HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ.
- HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.
- HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại

3. Phẩm chất

- Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.
- Tích cực, chủ động, tự tin

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu, ti vi

2. Học liệu:

- *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV.
- Một số tác phẩm hội họa hiện đại (được dùng làm tài liệu so sánh với các tác phẩm văn học hiện đại hoặc dùng để minh họa cho sự chi phối về một số nguyên tắc mỹ học chung trong đời sống văn học nghệ thuật).
- Phiếu học tập. *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,... liên quan đến bài học.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: Đoán tên tác phẩm văn học hiện đại.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức trò chơi đoán tên các tác phẩm – tác giả văn học trong giai đoạn 1965 – 1975 qua hình ảnh.

- GV trình chiếu tranh, ảnh minh họa một số tác phẩm văn học hiện đại, ví dụ: Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng); Đồng chí (Chính Hữu); Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật); Bếp lửa (Bằng Việt); yêu cầu HS đoán tên tác phẩm, tác giả.

Thực hiện nhiệm vụ: HS xem tranh và suy nghĩ, thảo luận.

Báo cáo kết quả: HS trình bày câu trả lời, một số HS khác nhận xét.

Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận: GV đưa ra đáp án đúng và dẫn dắt HS vào bài học.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN (Tiết 1,2)

a. Mục tiêu: HS biết các thao tác, quy trình viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại cụ thể.

b. Nội dung: Xác định các bước cần thực hiện khi viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề

văn học hiện đại.

c. Sản phẩm: Kiến thức về các thao tác, quy trình, kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 1: Xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt GV sử dụng một số đề tài nghiên cứu mà HS đã tìm được trong Phần 1 để làm mẫu cách xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt. Ví dụ, nếu nghiên cứu về đề tài Nỗi buồn hiện sinh trong bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu, HS cần làm rõ khái niệm “nỗi buồn hiện sinh”. Hoạt động 2: Chọn lọc, tổng hợp các thông tin đã thu thập GV yêu cầu HS thực hành và phân tích một số phiếu ghi chép, tổng hợp của HS để cùng rút kinh nghiệm. Hoạt động 3: Xây dựng đề cương nghiên cứu B1: Chuyển giao nhiệm vụ: -GV nhắc lại các bước xây dựng đề cương nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm xây dựng đề cương cho một đề tài về văn học hiện đại Việt Nam: + Nhóm 1: Văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính. + Nhóm 2: Quan niệm thời gian trong thơ Xuân Diệu. + Nhóm 3: Hình ảnh trẻ thơ trong truyện ngắn Thạch Lam. + Nhóm 4: Giọt nước mắt trong truyện ngắn Nam Cao. - Các nhóm sơ đồ hoá đề cương trên bảng nhóm hoặc giấy khổ lớn và cử đại diện trình bày. B2: Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm cùng nhau làm việc, triển khai đề cương sơ lược. -Giới hạn phạm vi ngữ liệu để tránh ôm	1. Chuẩn bị - Xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt sẽ được sử dụng trong báo cáo nghiên cứu và những tác phẩm, tác giả sẽ phân tích, đánh giá. - Đọc lại các bài viết tham khảo ở Phần 1 để tìm ra bố cục; cách triển khai các luận điểm, sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn cách trình bày tài liệu tham khảo; cách sử dụng ngôn ngữ trong báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - Dựa trên những hướng dẫn trong Phần 1 để xác định đối tượng, phạm vi, mục đích nghiên cứu; thu thập, phân tích và xử lý thông tin; xây dựng đề cương chi tiết cho báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - Chọn lọc và ghi chép các thông tin đã thu thập được một cách có hệ thống. 2. Đề cương nghiên cứu - <i>Đặt vấn đề:</i> Nêu lí do chọn đề tài, đối tượng, phạm vi, mục đích nghiên cứu; giới thiệu cách tiếp cận vấn đề và những luận điểm chính sẽ được triển khai trong bài viết. - <i>Giải quyết vấn đề:</i> Diễn giải những khái niệm then chốt; các luận điểm hay kết luận chính của người viết; sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng, trích dẫn; thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh để làm sáng tỏ các luận điểm. - <i>Kết luận:</i> Nêu khái quát ý nghĩa của đề tài và gợi mở hướng phát triển của đề tài. - <i>Tài liệu tham khảo:</i> Liệt kê các tài liệu tham khảo được sử dụng trong bài viết, sắp xếp các thông tin về tài liệu theo đúng quy cách 3. Trình bày hệ thống luận điểm - Trình bày ngắn gọn, cô đọng dưới dạng một đề mục được in nghiêng, in đậm hoặc một câu chủ đề và đặt ở đầu mỗi phần, mỗi đoạn. - Các lập luận trong bài viết cần được làm rõ

đồng. - Cử đại diện trình bày B3: Báo cáo nhiệm vụ: - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày đề cương. - Nhóm khác góp ý và nhận xét B4:Đánh giá kết quả thực hiện - GV tổ chức cho HS đánh giá rubic. - GV nhận xét và góp ý cho từng đề cương. Hoạt động 4: Trình bày hệ thống luận điểm - GV đặt câu hỏi: Từ phần trình bày của các nhóm, các em rút ra những yêu cầu gì khi trình bày hệ thống luận điểm của bài nghiên cứu? - Từ đề cương nghiên cứu ở hoạt động trên, GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân HS viết một số luận điểm chính trong đề cương báo cáo của mình. Hoạt động 5: Chọn lọc, phân tích, bình luận các dẫn chứng, trích dẫn Trên cơ sở những luận điểm đã xây dựng, HS tự chọn những dẫn chứng đắt giá nhất, những trích dẫn mà mình tâm đắc để triển khai trong bài viết. Hoạt động 6: Sử dụng các thao tác nghiên cứu GV nhắc lại các thao tác nghiên cứu và trình chiếu để HS hình dung lại kiến thức	bằng các dẫn chứng trong tác phẩm văn học hoặc được củng cố bằng việc trích dẫn các nhận định, đánh giá của các nhà nghiên cứu khác. 4. Chọn lọc, phân tích, bình luận các dẫn chứng, trích dẫn - Dẫn chứng có thể là các chi tiết trong tác phẩm văn học, bản tóm tắt các sự kiện chính, bản mô tả chi tiết các thủ pháp nghệ thuật, thể hiện rõ cảm quan nghệ thuật, cá tính sáng tạo, cách tân nghệ thuật của nhà văn. - Các dẫn chứng được sử dụng trong bài viết phải tiêu biểu, sát hợp với các luận điểm và phải được chú thích rõ ràng. - Cần phân tích, diễn giải, đánh giá giá trị của các dẫn chứng. - Các trích dẫn có thể được sử dụng nhằm củng cố hoặc làm sáng tỏ các luận điểm. 5. Sử dụng các thao tác nghiên cứu - Diễn giải là thao tác giải thích, cắt nghĩa các khái niệm, tư tưởng, nhận định hoặc trình bày cách cảm nhận, lí giải của người nghiên cứu về một chi tiết, yếu tố trong tác phẩm văn học. - So sánh là thao tác đối chiếu các đối tượng với nhau nhằm nhận ra điểm tương đồng, khác biệt giữa chúng - Bình luận, đánh giá là thao tác đòi hỏi người nghiên cứu đưa ra những ý kiến, quan điểm riêng về hiện tượng nghệ thuật trong tác phẩm hoặc về nhận định của người khác. - Tổng hợp là thao tác khái quát những đặc điểm nổi bật, quan trọng nhất của đối tượng
---	---

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (TIẾT 3,4)

- a. **Mục tiêu:** HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại cụ thể.
- b. **Nội dung:** HS thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại ở nhà.
- c. **Sản phẩm:** Báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại hoàn chỉnh.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
------------------------	------------------

Hoạt động 1: Viết - Sau khi hoàn thiện đề cương, GV hướng dẫn HS hoàn thiện báo cáo nghiên cứu (HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm). - HS thực hiện bài nghiên cứu và trao đổi với GV các vướng mắc trong quá trình làm việc, để được tháo gỡ và hướng dẫn. Hoạt động 2: Chỉnh sửa, hoàn thiện - Việc chỉnh sửa, hoàn thiện có thể tiến hành như sau: + GV hướng dẫn HS tự rà soát, chỉnh sửa dựa vào bảng kiểm trong SGK hoặc chuyển bài viết cho những HS hoặc nhóm HS khác góp ý, sửa chữa. + GV hướng dẫn HS công bố các bài nghiên cứu trên tạp chí, trang mạng nội bộ hoặc phương tiện truyền thông khác và thu lại phản hồi của các HS. + HS chỉnh sửa, nộp bản mềm cho GV để GV góp ý trước khi tiến hành báo cáo trên lớp.	Các tiêu chí rà soát, đánh giá báo cáo nghiên cứu: 1. Đề tài mới mẻ, có ý nghĩa. 2. Hướng nghiên cứu rõ ràng, cách tiếp cận phù hợp. 3. Bố cục hợp lí, đúng quy cách. 4. Các kết luận chính được triển khai thành các luận điểm tường minh, logic. 5. Các luận điểm đều được làm sáng tỏ bằng các lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. 6. Các dẫn chứng đều được chọn lọc, có những phân tích, diễn giải cần thiết. 7. Các trích dẫn được ghi rõ nguồn, tài liệu tham khảo được trình bày đúng quy cách. 8. Ngôn ngữ chính xác, uyển chuyển, phù hợp với văn phong khoa học.
---	---

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để đọc và viết về một vấn đề văn học hiện đại.

b. Nội dung: Tập nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

c. Sản phẩm: Đề cương nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện: GV giao nhiệm vụ cho HS tự chọn đề tài và xây dựng đề cương nghiên cứu (làm việc theo nhóm); Trình bày báo cáo nghiên cứu vào tiết sau.

Tham khảo đề cương nghiên cứu dưới đây:

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Tên đề tài: Văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Lí do chọn đề tài
- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
- Mục đích nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Cấu trúc của nghiên cứu

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Một số vấn đề chung

- Văn hoá làng quê
- Hình ảnh làng quê Bắc Bộ Việt Nam trong thơ ca
- Nguyễn Bính – cuộc đời và thơ ca

2. Đặc trưng của văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính

- Hồn làng Việt trong thơ Nguyễn Bính
- Cảnh sắc thiên nhiên thi vị, thấm đượm tình nghĩa

- Con người chân chất, hồn hậu, quê mùa

3. Nghệ thuật biểu hiện văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính

- Quan niệm nghệ thuật về con người
- Giọng điệu nghệ thuật
- Không gian và thời gian nghệ thuật
- Thể thơ và cách thức thể hiện

III. KẾT LUẬN

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

4. củng cố: Các bước viết báo cáo nghiên cứu

5. Hướng dẫn về nhà: Chuẩn bị thuyết trình về một vấn đề VHHD

Tiết 8, 9, 10: PHẦN 3.

THUYẾT TRÌNH VỀ KẾT QUẢ CỦA BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

(Thời gian thực hiện: 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm.
- HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình.
- HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo

2. Năng lực

- HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu: xác định rõ mục tiêu, nội dung thuyết trình, khơi gợi được những ý kiến thảo luận sôi nổi, bổ ích, ...
- HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kỹ năng phản biện ngôn ngữ tốt.

2. Phẩm chất

- Trung thực, nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình.
- Tích cực, chủ động, tự tin, trong công việc.
- Tinh thần đối thoại văn minh, khách quan, cầu thị học hỏi

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

- *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV.
- Một số tác phẩm hội họa hiện đại (được dùng làm tài liệu so sánh với các tác phẩm văn học hiện đại hoặc dùng để minh họa cho sự chi phối về một số nguyên tắc mỹ học chung trong đời sống văn học nghệ thuật).
- Phiếu học tập, Slide bài giảng.

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu, slide trình chiếu... liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV *Chúng ta thường sử dụng kỹ năng thuyết trình trong các hoạt động nào?*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv& hs	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ: - GV đặt câu hỏi: <i>Chúng ta thường sử dụng kỹ năng thuyết trình trong các hoạt động nào?</i> - GV chia lớp thành hai nhóm lớn (bên phải và bên trái bục giảng). Các nhóm đề xuất câu trả lời. Nhóm nào nhanh và trả lời được nhiều phương án hợp lí hơn sẽ được tuyên dương. Thực hiện nhiệm vụ: HS lắng nghe câu hỏi và luân phiên trả lời theo nhóm. Báo cáo kết quả: HS phát biểu ý kiến, GV tổng hợp các câu trả lời lên bảng.	- Kỹ năng thuyết trình được ứng dụng trong nhiều hoạt động đa dạng (các cuộc thảo luận trên lớp, giới thiệu về một di tích lịch sử, sự kiện, danh nhân ...) - Ngoài ra, kỹ năng thuyết trình còn được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (hội ý nhóm, cuộc họp, hội thảo, hội nghị, bán hàng live stream...)

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- Dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của GV, HS có thể tự tổ chức hoặc tham gia vào một hoạt động ngoại khoá để thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.
- HS biết cách tiếp thu các nhận xét, góp ý, điều chỉnh bài thuyết trình sao cho phù hợp với quy mô và tính chất của hoạt động ngoại khoá.
- HS phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác,...

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS các bước thuyết trình theo gợi ý trong SGK; ngoài ra cần khuyến khích HS sử dụng các phương tiện hỗ trợ để bài thuyết trình hiệu quả, hấp dẫn hơn (slide, video, hình ảnh ... minh họa)

c. Sản phẩm: Bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu đã thực hiện ở Phần 2 của mỗi nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của gv và hs	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 1: Thuyết trình trong nhóm học tập - Hoạt động này có thể được thực hiện trên lớp hoặc ngoài giờ học. Mỗi nhóm sẽ tổ chức các buổi thảo luận theo hướng dẫn của GV. - Thành viên trong nhóm sẽ thuyết trình theo từng nội dung đã phân công trước đó. - Các bạn khác góp ý, hoàn thiện, tổng hợp thành bản báo cáo chỉnh thể chung của cả nhóm. Chuyển giao nhiệm vụ: - Sau khi học Phần 2, mỗi nhóm đã xác định được đề tài mà nhóm mình sẽ thuyết trình. GV yêu cầu các nhóm phân chia nội dung phần thuyết trình trong nhóm; mỗi thành viên tự xây dựng đề cương cho phần thuyết trình của mình. - Mỗi nhóm tự tổ chức buổi thuyết trình để các	1. Thuyết trình trong nhóm học tập 1.1. Thuyết trình từng phần kết quả của báo cáo nghiên cứu – Tập trung làm rõ nội dung chính của phần thuyết trình đã lựa chọn, đồng thời cũng cần làm rõ vị trí, vai trò của phần này trong toàn bộ báo cáo nghiên cứu. – Sắp xếp nội dung bài trình bày ngắn gọn và đầy đủ. – Người thuyết trình tiếp thu các nhận xét, góp ý, câu hỏi của người nghe và phản hồi; ghi chép lại những điểm cần sửa chữa, bổ sung.

thành viên báo cáo nội dung mình chuẩn bị. - Thư kí tổng hợp những ý kiến góp ý, chỉnh sửa từng nội dung thuyết trình để hoàn thiện bài báo cáo. Biên bản nộp lại cho GV để đánh giá hoạt động thuyết trình trong nhóm học tập. - GV nắm hoạt động của mỗi nhóm thông qua biên bản tổng hợp của thư kí. Thực hiện nhiệm vụ: - GV hướng dẫn HS tiến hành báo cáo trong nhóm học tập theo sự phân công. - HS tổ chức báo cáo trong nhóm và trao đổi, thảo luận để tổng hợp và hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của nhóm mình. - Thư kí có nhiệm vụ ghi chép biên bản của buổi báo cáo đầy đủ, chi tiết để nộp cho GV.	1.2. Thuyết trình toàn bộ kết quả của báo cáo nghiên cứu - Việc trình bày được thực hiện trong nhóm học tập với mục đích hoàn thiện báo cáo nghiên cứu. Vì vậy, cần tạo được sự cân đối giữa thời gian trình bày và thời gian tiếp nhận câu hỏi, trao đổi với người nghe.
--	---

Trao đổi, rút kinh nghiệm:

Hoạt động của gv và hs	Dự kiến sản phẩm
- GV định hướng các em tiến hành phân trao đổi, rút kinh nghiệm: HS tiếp nhận các góp ý, câu hỏi, thực hiện trao đổi lại nếu cần thiết để hoàn thiện báo cáo nghiên cứu. - HS có thể làm phiếu đánh giá cụ thể dựa trên đặc điểm, cấu trúc báo cáo nghiên cứu của nhóm mình để đưa cho các bạn trong lớp góp ý. HS cần làm bản tổng hợp sau khi trao đổi để xác định những điểm cần hoàn thiện. HS nên đọc chéo báo cáo nghiên cứu của nhau sau khi sửa chữa. <i>Gợi ý:</i> Tổng hợp, đánh giá: Các nhóm tổng hợp, đánh giá hoạt động của nhóm mình, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu, chuẩn bị thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu tại Hoạt động 2: Thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá <i>Lưu ý:</i> Hoạt động ngoại khoá có nhiều hình thức tổ chức, tùy theo hoàn cảnh thực tế và năng lực của HS, GV cần chọn cách thức tổ chức phù hợp, hiệu quả. Ví dụ: GV tổ chức hoạt động ngoại khóa môn Ngữ văn với chủ đề <i>Thơ Xuân Quỳnh</i> Chuyển giao nhiệm vụ: GV phân công nhiệm vụ cho HS để tổ chức hoạt động câu lạc bộ (duyet kịch bản chương trình, phân công người dẫn chương trình; chuẩn bị không	2. Thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá 2.1. Xác định mục đích của hoạt động ngoại khoá – Trong hoạt động ngoại khoá, người nghe là tất cả những người quan tâm đến vấn đề nghiên cứu. Cần chuẩn bị bài thuyết trình một cách chi tiết về cả nội dung và hình thức để tạo được hiệu ứng tốt nhất với người nghe. – Với mỗi hình thức hoạt động ngoại khoá, có thể điều chỉnh bài thuyết trình cho phù hợp. 2.2. Phối hợp hoạt động khi thuyết trình Với mỗi nội dung thuyết trình cụ thể, người nói nên chú ý chuẩn bị các phương tiện phù hợp và sắp xếp người hỗ trợ (nếu cần): – Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại: nên có các hình ảnh giúp người nghe bao quát được số lượng lớn tác giả và tác phẩm được đề cập trong phần trình bày.

gian tổ chức câu lạc bộ và các phương tiện hỗ trợ cần thiết;...).	– Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu về những cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại: nên có các bảng biểu, sơ đồ, biểu đồ,... giúp người nghe nắm bắt được các thuật ngữ có liên quan và theo dõi được quá trình cách tân nghệ thuật
---	--

Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chuẩn bị theo sự phân công của GV và sự phân chia nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Các nhóm hoàn thiện đề cương báo cáo của mình một cách chĩn chu, cẩn thận.
- Dưới sự dẫn dắt của người dẫn chương trình, các nhóm lần lượt trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm mình.

Trao đổi, thảo luận:

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của mỗi nhóm.
- GV phát phiếu đánh giá rubic để HS điền ý kiến.

Nhận xét, đánh giá:

- GV tổng hợp kết quả từ các phiếu đánh giá rubric.
- GV nhận xét ưu điểm, hạn chế trong bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu mà mỗi nhóm đã thực hiện.
- GV tổng hợp ý kiến và góp ý cho từng nhóm hướng chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của nhóm mình.
- GV chuẩn hoá một số lưu ý khi trình bày một bài báo cáo nghiên cứu.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** HS nắm được vai trò của kĩ năng thuyết trình khi báo cáo kết quả nghiên cứu.
- b. Nội dung:** HS điền vào phiếu ghi nhớ những nội dung mình đã học được sau buổi thuyết trình và những điểm cần khắc phục.
- c. Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- GV phát phiếu ghi nhớ cho HS với nội dung sau:

PHIẾU GHI NHỚ	
Kiến thức và kĩ năng đã tri nhận được	Nhược điểm về kiến thức, kĩ năng cần khắc phục
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

- HS hoàn thiện nội dung phiếu ghi nhớ và nộp cho GV.
- GV tổng hợp thông tin và khắc ghi cho HS các nội dung quan trọng.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Từ tri thức, kĩ năng có được qua buổi thuyết trình, HS vận dụng để nhận xét, đánh giá một số bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu cùng lĩnh vực.

b. Nội dung: GV cho HS xem video clip ghi lại bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại, yêu cầu HS nhận xét về kĩ năng, kiến thức được thể hiện qua bài thuyết trình đó.

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu video clip ghi lại một số bài thuyết trình làm “mẫu” phân tích.
- GV phân công nhiệm vụ theo nhóm học tập, yêu cầu HS thảo luận và phân tích về ưu điểm, hạn chế của bài thuyết trình theo nhóm.
- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và cử đại diện trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét và đánh giá về kết quả làm việc của mỗi nhóm

4.Củng cố: Nhắc lại cách viết báo cáo về một vấn đề VHHD

5.HDVN: Đọc tìm hiểu về chuyên đề 2

